

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KỸ THUẬT 29

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0105879162 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/5/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 06/3/2018

Địa chỉ: Số 73 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024 3853 7787 Fax: 024 3853 5895

Website: Congty29.vn

HỒ SƠ ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI



Địa chỉ: Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 38181888

Fax: (84-24) 38181688

Biên cơ hội thành giá Website: <http://www.shs.com.vn>

Chi nhánh Tp.HCM:

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Artex, Số 236 – 238 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3915 1368

Fax: (84-28) 3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng:

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, số 03 Lê Đình Lý, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: (84-236) 3525 777

Fax: (84-236) 3525 779

THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KỸ THUẬT 29

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0105879162 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/5/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 06/3/2018

Địa chỉ: Số 73 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024 3853 7787 Fax: 024 3853 5895

Website: Congty29.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: Trương Ngọc Phương

Chức vụ: Giám đốc

Số điện thoại: 024 3853 7787



MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH 5

1.1. Tổ chức đăng ký giao dịch - Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29. 5

1.2. Tổ chức tư vấn – Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội..... 5

II. CÁC KHÁI NIỆM..... 6

III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG 7

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 7

1.1. Giới thiệu chung về công ty đại chúng 7

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch 8

1.3. Lịch sử hình thành và phát triển 8

1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ..... 10

2. Cơ cấu tổ chức công ty 10

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty 11

4. Danh sách cổ đông tại thời điểm 08/08/2019 15

5. Danh sách công ty mẹ và công ty con của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29, những công ty mà Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29 đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29 16

6. Hoạt động kinh doanh 17

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất..... 18

8. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty 20

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành 20

9.1. Vị thế của Công ty trong ngành 20

9.2. Triển vọng phát triển của ngành 21

9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới. 21

10. Chính sách đối với người lao động 22

10.1. Tình hình lao động..... 22

10.2. Chính sách đối với người lao động..... 22

11. Chính sách cổ tức 23

12. Tình hình hoạt động tài chính 24

12.1. Các chỉ tiêu cơ bản..... 24



12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	27
13. Tài sản.....	27
14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2019 - 2020.....	28
14.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2019 - 2020.....	28
13.2 Căn cứ xây dựng kế hoạch lợi nhuận, cổ tức.....	29
13.3 Đánh giá kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận năm 2019.....	31
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty.....	31
16. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	31
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá của cổ phiếu.....	32
IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	32
1. Hội đồng quản trị.....	32
2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát.....	36
3. Danh sách thành viên Ban Giám đốc và Kế toán trưởng.....	39
4. Kế hoạch tăng cường quản trị của Công ty.....	44



I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1.1. Tổ chức đăng ký giao dịch - Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29.

Ông Trương Ngọc Phương Chức vụ: Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản tóm tắt thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

1.2. Tổ chức tư vấn – Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.

Bà Trần Thị Thu Thanh Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Bản thông tin tóm tắt này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản thông tin tóm tắt này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29 cung cấp.



II. CÁC KHÁI NIỆM

Trong bản thông tin tóm tắt này, một số từ viết tắt được hiểu như sau:

Từ viết tắt	Giải thích
Tổ chức đăng giao dịch:	Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29
Công ty	Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29
Cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29
Tổ chức tư vấn:	Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
VĐL:	Vốn điều lệ
UBCKNN:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
HDQT:	Hội đồng quản trị
BTĐ:	Ban Giám đốc
BKS:	Ban Kiểm soát
CBCNV:	Cán bộ công nhân viên
Giấy CNĐKKD:	Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh
BCTC:	Báo cáo tài chính
SXKD:	Sản xuất Kinh doanh
TCĐKGD:	Tổ chức Đăng ký Giao dịch
VND:	Đồng Việt Nam

III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về công ty đại chúng

- Tên Công ty: Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29
- Tên tiếng Anh: 29 INVESTMENT CONSTRUCTION AND ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: 29 E & C .,JSC
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
- Trụ sở chính: Số 73 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 024 3853 7787
- Fax: 024 3853 5895
- Website: Công ty 29.vn
- Logo của Công ty:



Vươn tới tầm cao

- Giấy chứng nhận ĐKKD: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0105879162 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/5/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 06/3/2018
- Ngày được chấp thuận đăng ký công ty đại chúng: 17/12/2018
- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:
 - Xây dựng nhà các loại;
 - Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
 - Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
 - Sản xuất các cấu kiện kim loại;
 - Thoát nước và xử lý nước thải;
 - Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
 - Xây dựng công trình công ích;
 - Xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp đến 35KV, 110KV, 500KV;
 - Phá dỡ;
 - Chuẩn bị mặt bằng;
 - Lắp đặt hệ thống điện;

- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Tư vấn, môi giới bất động sản;
- Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng;

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Chứng khoán ĐKGD: Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: E29
- Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: 5.000.000 (Năm triệu) cổ phiếu.
- Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng thuộc sở hữu của CBCNV đăng ký mua theo số năm cam kết làm việc tại Công ty khi cổ phần hóa theo khoản 2 điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP: 129.400 cổ phần (thời gian hạn chế chuyển nhượng 10 năm, từ ngày 06/03/2018 đến ngày 06/03/2028)
- Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài:
 - *Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam cùng các văn bản pháp luật có liên quan.*
 - Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 49%
 - *Tại thời điểm 08/08/2019, số lượng cổ phần của Công ty do nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ là 0 cổ phần, tương ứng với 0% vốn điều lệ Công ty.*

1.3. Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29 tiền thân là Trung đoàn 29 - Sư đoàn 327 - Quân khu Tả Ngạn (nay là Quân khu 3) được thành lập ngày 28/10/1976.

Nhiệm vụ ban đầu của Trung đoàn 29 là xây dựng một số công trình của Quân khu 3 và huấn luyện quân chi viện cho chiến trường Tây Nam và phía Bắc.

Khi chiến tranh biên giới phía Bắc kết thúc, vì Trung đoàn 29 là một trong những đơn vị có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng cơ bản. Đồng thời, để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, ngày 03/11/1980 Quân khu 3 ra Quyết định số 1095/QĐ-BTL điều động Trung đoàn 29 về Sư đoàn 319 để tham gia thi công các hạng mục của Dự án Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại (công trình trọng điểm của Nhà nước ta lúc bấy giờ) và nhiều công trình quân sự phục vụ xây dựng nền kinh tế quốc dân.



Đến tháng 4/1989, Trung đoàn 29 được chuyển đổi thành Xí nghiệp cung ứng vận tải 29, bước đầu kinh doanh vận chuyển bốc dỡ hàng hoá, sau chuyển sang kinh doanh xây dựng cơ bản và đổi tên thành Xí nghiệp 29. Xí nghiệp 29 - Công ty Xây dựng 319/ Bộ Quốc phòng là doanh nghiệp nhà nước thành lập lại theo quyết định số 564/QĐ-BQP ngày 22/4/1996 của Bộ Quốc phòng.

Năm 2011, thực hiện theo Quyết định số 3037/QĐ-BQP ngày 23/8/2011 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc thành lập Tổng công ty 319 Bộ Quốc phòng trên cơ sở tổ chức lại Công ty TNHH một thành viên 319. Ngày 29/3/2012 Bộ Quốc phòng có Quyết định số 960/QĐ-BQP về việc chuyển Xí nghiệp 29 thuộc Tổng công ty 319 Bộ Quốc phòng thành Công ty TNHH MTV 29.

Thực hiện Quyết định số 5052/QĐ-BQP của Bộ Quốc phòng ngày 25/11/2015 về thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên 29 thuộc Tổng công ty 319 Bộ Quốc phòng; Quyết định số 3289/QĐ-BQP ngày 14/08/2017 của Bộ Quốc phòng về việc Phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH một thành viên 29 thuộc Tổng công ty 319 thành công ty cổ phần, ngày 06/3/2018, Công ty đã chính thức chuyển đổi thành công ty cổ phần Nhà nước nắm giữ 51% vốn điều lệ.

Trải qua gần 43 năm xây dựng, phấn đấu và trưởng thành; dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thường vụ Đảng ủy - Ban Giám đốc Tổng công ty 319 Bộ Quốc phòng; được sự giúp đỡ, tạo điều kiện của các cơ quan, đơn vị trong, ngoài quân đội và của Đảng, chính quyền nhân dân các địa phương, các doanh nghiệp; cùng với sự đoàn kết, nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên toàn Công ty, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không ngừng lớn mạnh về quy mô, đa dạng về ngành nghề kinh doanh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Với những thành tích đạt được, Xí nghiệp 29 (nay là Công ty 29) đã được Đảng, Nhà nước, Quân đội tặng thưởng: Huân chương Chiến công Hạng ba (1981); Huân chương Chiến công Hạng nhì (1983); Huân chương Chiến công Hạng nhất (1985); Huân chương Lao động Hạng ba (1987); Huân chương Lao động Hạng hai (1996)... Nhiều năm liền từ năm 2001 - 2017 được tặng danh hiệu Đơn vị Quyết thắng và cờ thi đua của Bộ Xây dựng, BTL Quân khu 3, Tổng công ty 319. Năm 2012 - 2013 được tặng Bằng khen của UBND Thành phố Hà Nội. Năm 2014 được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, liên tục các năm 2013, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019 được bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Ngày 30/07/2017, tổ chức thành công phiên đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng qua tổ chức tài chính trung gian - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội với tổng số cổ phần chào bán thành công là 189.400 cổ phần và giá đấu thành công bình quân là 15.672 đồng/ cổ phần.

Ngày 25/01/2018, Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Kỹ thuật 29.

Ngày 06/03/2018, Công ty TNHH MTV 29 được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Kỹ thuật 29 và chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105879162, đăng ký lần đầu ngày 07/05/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 06/03/2018 do Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ là 50.000.000.000 đồng.

Ngày 17/12/2018, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Kỹ thuật 29 được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 8239/UBCK-GSĐC của UBCKNN.

Ngày 15/08/2019, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 35/2019/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 5.000.000 cổ phiếu.

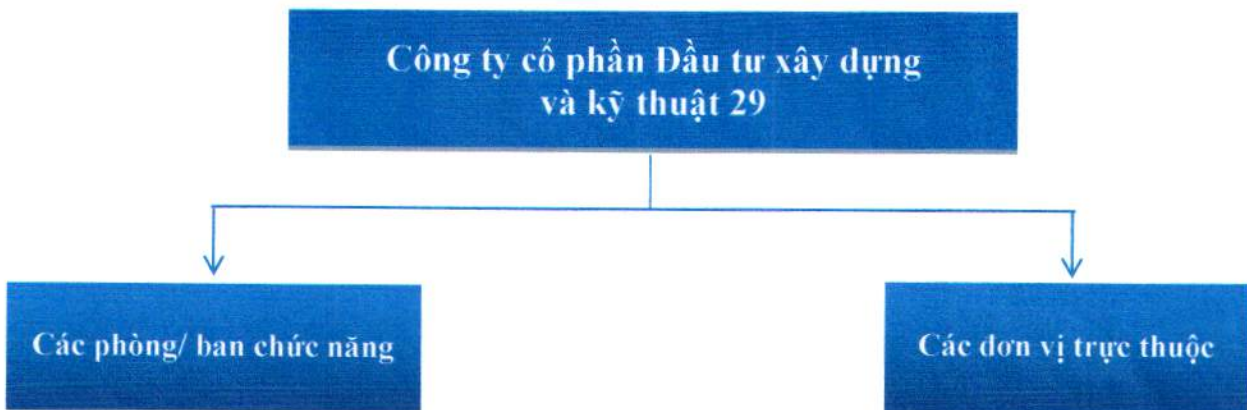
1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ

Kể từ thời điểm hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29 chưa thực hiện tăng vốn điều lệ và hoạt động ổn định với số vốn điều lệ 50.000.000.000 đồng.

Ghi chú:

Tại thời điểm 0h00' ngày 06/03/2018, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Kỹ thuật 29 tiếp nhận toàn bộ số dư cuối kỳ (ngày 05/03/2018) của Công ty TNHH MTV 29. Do vậy, số dư đầu kỳ (ngày 06/03/2018) Vốn góp của chủ sở hữu trên BCTC kiểm toán giai đoạn 05/03/2018 đến 31/12/2018 của Công ty là 20.000.000.000 đồng. Trong cùng ngày 06/03/2018, Công ty thực hiện hạch toán chuyển toàn bộ số dư Vốn khác của chủ sở hữu, Quỹ đầu tư phát triển, Chênh lệch đánh giá lại tài sản mà Công ty TNHH MTV 29 chuyển sang, ghi nhận tăng Vốn góp của chủ sở hữu lên 50.000.000.000 đồng.

2. Cơ cấu tổ chức công ty

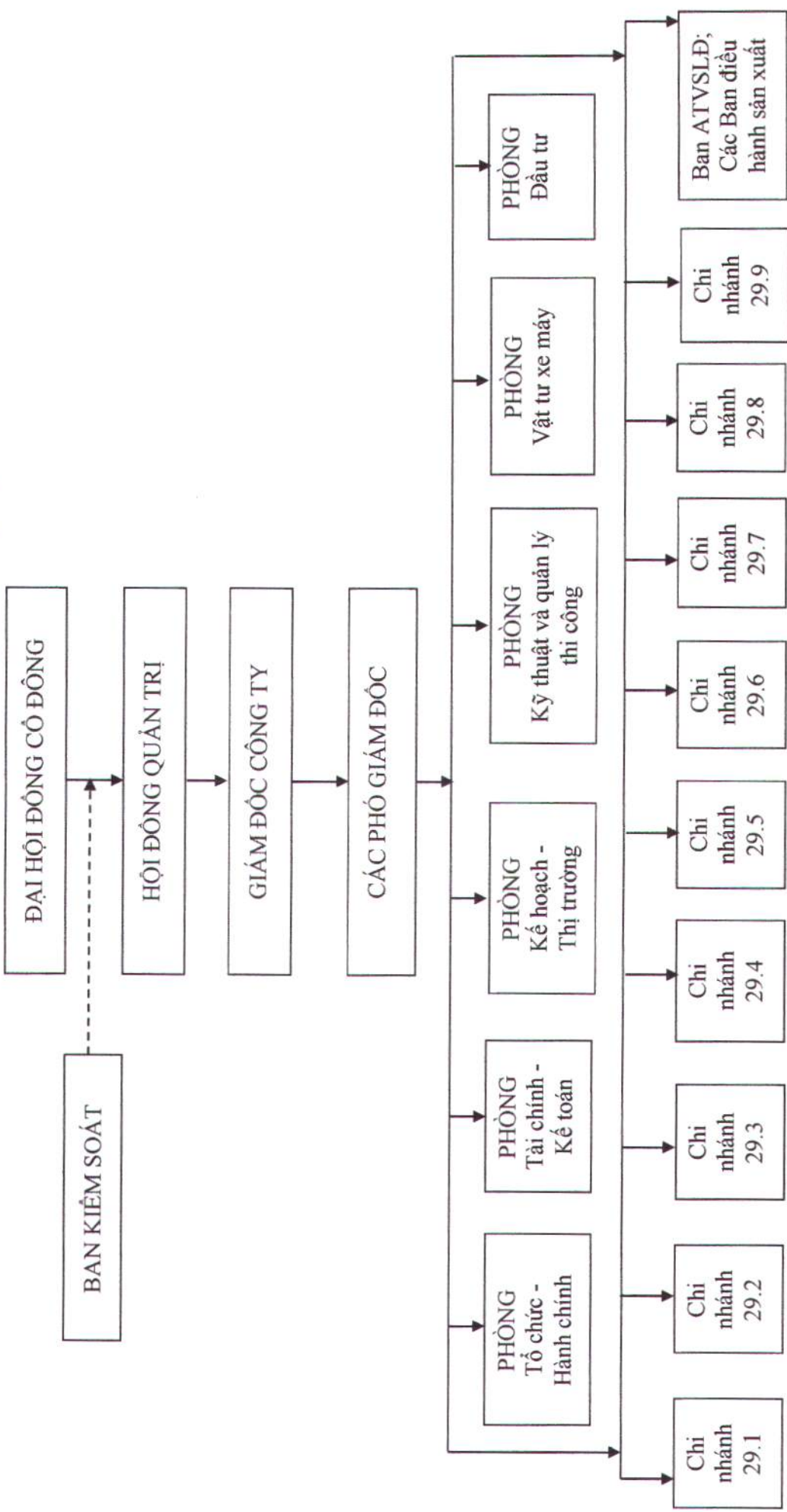


Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29 được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty.

Trụ sở chính của Công ty là nơi đặt văn phòng làm việc của Chủ tịch hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Ban Kiểm soát, các phòng/ ban chức năng và các đơn vị trực thuộc của Công ty.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Sơ đồ tổ chức Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29



❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần. ĐHĐCĐ họp thường niên hoặc bất thường, tổ chức ít nhất mỗi năm một lần, quyết định chiến lược phát triển của Công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm, thông qua nghị quyết các vấn đề như bổ sung và sửa đổi Điều lệ, loại cổ phần và số lượng cổ phần phát hành, mức cổ tức chi trả cho cổ đông hằng năm, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát,... Đại hội đồng cổ đông có quyền bầu, bãi nhiệm thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

❖ Hội đồng quản trị (HDQT)

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ. HDQT giữ vai trò định hướng chiến lược kế hoạch hoạt động hằng năm, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban Điều hành.

❖ Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ, như: Giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành trong việc quản lý, điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính công ty; Yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;

❖ Ban Giám đốc

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc theo luật định, theo Điều lệ của Công ty, v.v... và giải quyết những vấn đề được Hội đồng quản trị phân cấp hoặc ủy quyền cho Giám đốc.

Giám đốc điều hành chung các hoạt động của Công ty và trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực. Giám đốc bằng quyết định của mình phân công cho các Phó Giám đốc phụ trách một số lĩnh vực cụ thể. Theo yêu cầu điều hành trong từng thời gian, Giám đốc có thể điều chỉnh lại sự phân công công việc giữa các Phó Giám đốc. Khi cần thiết Giám đốc có thể ủy quyền cho Phó Giám đốc thực hiện một số nhiệm vụ của Giám đốc.

❖ Các phòng, ban chức năng:*** Phòng Tổ chức - Hành chính**

- Là cơ quan đảm nhiệm công tác Đảng, công tác chính trị dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy, sự chỉ đạo, hướng dẫn của Bí thư Đảng ủy và cơ quan chính trị cấp trên. Tổ chức quán triệt, triển khai công tác Đảng, công tác chính trị đến các cơ quan, đơn vị. Xây dựng Đảng bộ, xây dựng Công ty về chính trị, tư tưởng và tổ chức; giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng ủy về mọi mặt hoạt động của Công ty. Xây dựng quy chế hoạt động nội bộ đảm bảo công ty hoạt động hiệu quả, đúng pháp luật.

- Triển khai công tác quân sự theo quy định. Thực hiện các nhiệm vụ về pháp chế, công tác truyền thông - tiếp thị. Xây dựng, quản lý, vận hành Email và Website của Công ty.

- Thực hiện công tác Lao động - Tiền lương và các chế độ chính sách đối với người lao động... trong toàn Công ty, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty và cơ quan nghiệp vụ cấp trên.

- Quản lý, hướng dẫn và thực hiện công tác văn thư, lưu trữ, bảo mật và các công tác hành chính khác.

- Chăm lo bếp ăn tập thể cho người lao động trong cơ quan Công ty và các đơn vị.

- Đảm bảo phương tiện đi lại phục vụ nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và cơ quan Công ty. Khám kiểm định các loại xe của Công ty theo quy định và trực tiếp cùng các phòng nghiệp vụ các đơn vị giải quyết các vụ tai nạn, làm thủ tục với Bảo hiểm đền bù theo quy định. Mua sắm thiết bị, sửa chữa, bảo dưỡng ô-tô phục vụ chỉ huy Công ty và cơ quan Công ty.

- Vận hành, khai thác toàn bộ tòa nhà đúng quy định, phát huy tối đa công năng, bảo đảm an toàn tuyệt đối.

- Tổ chức, phối hợp với địa phương, các đơn vị đóng quân trên địa bàn thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, đảm bảo an toàn tòa nhà và khu vực. Làm việc với cơ quan chức năng có liên quan (PCCC, môi trường đô thị, điện lực...).

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty giao cho.

*** Phòng Tài chính - Kế toán**

- Là phòng nghiệp vụ của Công ty, có chức năng tham mưu, đề xuất cho HĐQT, Giám đốc Công ty trong công tác quản lý và sử dụng tài chính của Công ty đúng nguyên tắc, chế độ quy định của Nhà nước, đảm bảo chuẩn mực về tài chính - kế toán.

- Tổ chức công tác kế toán, lập và nộp báo cáo tài chính trung thực, chính xác, đúng thời hạn quy định của Pháp luật về kế toán và quy chế quản lý tài chính của Tổng công ty.

- Đảm bảo vốn cho các hoạt động SXKD, quản lý vốn tài sản Công ty, chấp hành chế độ nộp ngân sách Nhà nước và giao nộp cấp trên.

- Kiểm soát và bảo toàn vốn; xử lý các tồn đọng, mất cân đối tài chính trong toàn Công ty theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Tham mưu cho Công ty về mức trả cổ tức, kế hoạch phát hành cổ phiếu, trái phiếu.

- Thanh toán tiền lương khối cơ quan và duyệt bảng lương các đơn vị sản xuất.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được HĐQT, Giám đốc giao.

*** Phòng Kế hoạch - Thị trường**

- Tham mưu đề xuất với Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong việc chỉ đạo thực hiện công tác kế hoạch, kỹ thuật.

- Tham mưu lập quy hoạch, kế hoạch trung hạn, kế hoạch năm của Công ty.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan Công ty lập báo cáo tháng, quý, năm theo đúng quy định.

- Chủ trì trong công tác quản lý dự án đối với các dự án Công ty làm Chủ đầu tư.
- Chủ trì phối hợp với các phòng ban ban liên quan trong Công ty trong công tác lập, hoàn thiện hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất. Quản lý và lưu trữ hồ sơ về công tác đấu thầu.
- Chủ động trong công tác nghiên cứu thị trường nhằm tham mưu cho Ban giám đốc tiếp cận các dự án phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Công ty.
- Tham gia thương thảo, ký kết các Hợp đồng kinh tế. Theo dõi, quản lý hợp đồng các dự án; hợp đồng thi công xây dựng công trình.
- Thường xuyên kiểm tra, rà soát tiến độ thi công các gói thầu, kịp thời điều chỉnh để đáp ứng mục tiêu đề ra và phù hợp với điều kiện thực tế thi công.
- Kiểm tra và hướng dẫn các công trình thi công đúng quy định, quy phạm. Đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị thực hiện tốt công tác lập hồ sơ QLCL, hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán, hồ sơ hoàn công công trình đảm bảo đúng và bám sát các văn bản pháp quy hiện hành.
- Phối hợp với các cơ quan Công ty, Ban Thư ký Hội đồng quản trị triệu tập và chuẩn bị nội dung giao ban, các cuộc họp liên quan về sản xuất kinh doanh của Công ty và Hội đồng quản trị.
- Theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc, tổ chức thực hiện việc vận hành và duy trì có hiệu lực Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 trong toàn Công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty giao cho.

*** Phòng Vật tư - Xe máy**

- Nắm bắt tình hình và những biến động về giá vật tư, vật liệu trên thị trường; mở rộng mối quan hệ với đối tác cung cấp vật tư, vật liệu. Tham mưu cho Giám đốc Công ty ký kết hợp đồng mua bán vật tư, vật liệu bảo đảm hợp lý, hiệu quả. Tham mưu cho Đảng ủy, HĐQT, Giám đốc Công ty về công tác đầu tư xe máy, trang thiết bị thi công sát tình hình thực tế và yêu cầu nhiệm vụ. Kiểm tra, theo dõi, đôn đốc và tham mưu giúp Giám đốc về lĩnh vực quản lý, sử dụng phương tiện, máy móc, thiết bị.

- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh để xây dựng kế hoạch mua sắm vật tư, vật liệu và cung cấp vật tư, vật liệu phục vụ sản xuất cho các Ban điều hành trong Công ty. Phối hợp chặt chẽ với các công trường giải quyết dứt điểm những vướng mắc về công tác vật tư. Kiểm tra các công trường về tình hình sử dụng, bảo quản vật tư.

- Cung cấp thông tin giá cả thị trường các loại vật tư, vật liệu cho các phòng phục vụ cho công tác hạch toán kế toán, công tác đấu thầu.

- Thống kê ghi chép (thẻ kho, phiếu nhập xuất kho, biên bản bàn giao máy móc thiết bị, sổ theo dõi cung cấp vật tư vv...) theo quy định của Công ty và Nhà nước. Xây dựng định mức vật tư, vật liệu để không ngừng tiết kiệm trong việc sử dụng vật tư, vật liệu trong quá trình sản xuất kinh doanh.

- Điều động phương tiện, thiết bị giữa các đơn vị trong công ty. Phối hợp với các phòng nghiệp vụ cùng các đơn vị trực thuộc quy định quản lý thiết bị, xe máy thực hiện quản lý sử dụng vật tư, nhiên liệu... đúng qui trình.

- Kết hợp với các công trường đưa ra các biện pháp, phương hướng sửa chữa các xe, máy thiết bị hư hỏng.

- Thực hiện các thủ tục pháp lý về công tác hợp đồng mua sắm, thanh lý vật tư, thiết bị.
- Trực tiếp lưu trữ, bảo quản lâu dài các loại hồ sơ có liên quan đến máy móc, thiết bị.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty giao cho.

*** Ban An toàn, vệ sinh lao động**

Ban An toàn, vệ sinh lao động có chức năng tham mưu cho Ban Giám đốc; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thi công và trực tiếp thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ theo quy định của Tổng công ty, công ty tại các công trường và trụ sở Công ty.

*** Các Ban điều hành, bộ phận sản xuất**

Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty (sẽ quy định cụ thể khi thành lập).

❖ Các Chi nhánh:

- Chi nhánh trực thuộc Công ty là đơn vị không có vốn và tài sản riêng. Toàn bộ vốn, tài sản của Chi nhánh được hạch toán kế toán tập trung tại Công ty và thuộc sở hữu của Công ty. Các Hợp đồng kinh tế, thực hiện các hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính, tổ chức và nhân sự của Chi nhánh trực thuộc Công ty do Giám đốc Công ty phê duyệt. Công ty chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với các cam kết của các Chi nhánh trực thuộc.

- Tổ chức bộ máy để đảm bảo trực tiếp triển khai hoàn thành nhiệm vụ thi công các gói thầu, dự án được phân công theo đúng các quy định của pháp luật và yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Đảm bảo công tác điều hành, quản lý theo đúng quy định, vận hành và duy trì có hiệu lực hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 ở cấp công trường theo quy định.

- Triển khai, thực hiện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng đơn vị và các nội dung công tác khác theo quy định chung toàn Công ty.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.

4. Danh sách cổ đông tại thời điểm 08/08/2019

❖ Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 08/8/2019

TT	Tên cổ đông	Giấy ĐKKD/CMND	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty 319 Bộ Quốc Phòng	0100108984	63 Lê Văn Lương, Cầu Giấy, Hà Nội	2.550.000	51
2	Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại Âu Lạc	0107859595	Xóm Bền, xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội	1.237.300	24,75



TT	Tên cổ đông	Giấy DKKD/CMND	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
3	Đặng Minh Hòa	013548759	Số 10/35 ngõ 462 đường Bưởi, quận Ba Đình, Hà Nội	699.583	13,99
Tổng cộng				4.486.883	89,74

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 8/8/2019

❖ Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 08/08/2019

Cổ đông	Số lượng cổ đồng	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)/VDL thực góp
I. Cổ đông trong nước	179	5.000.000	100
Cá nhân	177	1.212.700	24,25
Tổ chức	2	3.787.300	75,75
III. Cổ đông nước ngoài	-	-	-
Cá nhân	-	-	-
Tổ chức	-	-	-
III. Cổ phiếu quỹ	-	-	-
Tổng cộng	179	5.000.000	100

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 8/8/2019

Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

Theo Điều lệ và tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29, Công ty không có cổ đông sáng lập.

5. Danh sách công ty mẹ và công ty con của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29, những công ty mà Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29 đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29

a) Công ty mẹ của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29

Tổng công ty 319 Bộ Quốc phòng

Địa chỉ: Số 63 Lê Văn Lương - Trung Hòa - Cầu Giấy - Hà Nội

Điện thoại: 024 38319391 – 024 38274209

Fax: 024 38731458

Vốn điều lệ: 920.000.000.000 đồng

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100108984 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 28/05/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 05/12/2016

Ngành nghề đăng ký kinh doanh: Hoạt động viễn thông có dây; Sản xuất các cấu kiện kim loại; Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;

Tỷ lệ nắm giữ của công ty mẹ tại thời điểm 08/08/2019: Nắm giữ 2.550.000 cổ phần chiếm 51% vốn điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29.

b) Công ty con của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29

Không có

c) Công ty liên doanh, liên kết.

Không có

6. Hoạt động kinh doanh

Công ty chủ yếu hoạt động trên các mảng kinh doanh chính là: Xây lắp; Xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, hạ tầng;.... Trong đó, hoạt động xây lắp và xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp là hoạt động mang lại hiệu quả, doanh thu, lợi nhuận chính cho Công ty. Công ty thi công đa dạng các công trình như trụ sở làm việc, nhà ở công vụ, bệnh viện, nhà khách, doanh trại và các công trình phụ trợ... phục vụ công tác Quốc phòng cũng như dân sinh.

Thị trường công việc hiện tại của Công ty chủ yếu trong quân đội trên các địa bàn Hà Nội, Tây Bắc, Đông Bắc, miền Trung và miền Nam. Hiện nay công ty đang từng bước mở rộng thị trường thi công hạng mục xây lắp, hạ tầng cho các dự án điện năng lượng mặt trời, điện gió...

Cơ cấu Doanh thu

Đơn vị tính: đồng

Doanh thu	Năm 2017 (TNHH)	Năm 2018		6 tháng đầu năm 2019
		01/01/2018 - 05/03/2018 (TNHH)	06/03/2018 - 31/12/2018 (CTCP)	
Doanh thu các công trình xây lắp	1.368.679.652.612	195.170.517.189	414.090.360.078	324.346.256.345
Doanh thu các công trình giao thông thủy lợi	322.045.455	130.667.273	34.365.328.602	51.299.529.888
Doanh thu hoạt động rà phá bom mìn	1.715.640.717	245.478.000	2.406.347.000	-
Doanh thu cho thuê mặt bằng	-	-	541.169.999	427.508.180
Tổng cộng	1.370.717.338.784	195.546.662.462	451.403.205.679	376.073.294.413

Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29

Cơ cấu Lợi nhuận gộp
Đơn vị tính: đồng

Lợi nhuận gộp	Năm 2017 (TNHH)	Năm 2018		6 tháng đầu năm 2019
		01/01/2018 - 05/03/2018 (TNHH)	06/03/2018 - 31/12/2018 (CTCP)	
Lợi nhuận gộp các công trình xây lắp	49.949.978.879	12.614.761.670	27.716.162.366	14.373.290.748
Lợi nhuận gộp các công trình giao thông thủy lợi	322.045.455	-1.767.117.434	2.405.573.002	1.964.967.108
Lợi nhuận gộp hoạt động rà phá bom mìn	-10.509.699.570	50.115.988	563.509.466	-
Lợi nhuận gộp cho thuê mặt bằng	-	-	541.169.999	427.508.180
Tổng cộng	39.762.324.764	10.897.760.224	31.226.414.833	16.765.766.036

Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất
Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017 (TNHH)	Năm 2018		6 tháng đầu năm 2019
		Giai đoạn từ 01/01/2018 đến 05/03/2018 (TNHH)	Giai đoạn từ 06/03/2018 đến 31/12/2018 (CTCP)	
Tổng giá trị tài sản	723.887.194.258	602.206.270.612	542.694.531.405	498.342.592.579
Vốn chủ sở hữu	35.778.928.105	54.325.318.623	53.695.470.762	51.571.649.549
Doanh thu thuần	1.368.477.619.434	193.691.547.693	438.835.689.514	369.428.417.140
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	14.138.961.196	1.813.439.394	-1.884.635.505	-1.750.085.499
Lợi nhuận khác	0	645.228.319	6.504.002.822	3.714.647.436
Lợi nhuận trước thuế	14.138.961.196	2.458.667.713	4.619.367.317	1.964.561.937
Lợi nhuận sau thuế	11.311.168.957	1.375.230.062	3.695.470.762	1.571.649.549

Chỉ tiêu	Năm 2017 (TNHH)	Năm 2018		6 tháng đầu năm 2019
		Giai đoạn từ 01/01/2018 đến 05/03/2018 (TNHH)	Giai đoạn từ 06/03/2018 đến 31/12/2018 (CTCP)	
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phiếu)	-	-	10.739	10.314

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2017, BCTC cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2018 đến ngày 05/03/2018 do Công ty tự lập; BCTC đã kiểm toán cho kỳ hoạt động từ 06/03/2018 đến 31/12/2018, BCTC 6 tháng đầu năm 2019 do Công ty tự lập.

Năm 2018 cũng là năm đánh dấu bước ngoặt trong hoạt động của Công ty khi Công ty thực hiện công tác cổ phần hóa và chính thức chuyển sang hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần từ ngày 06/03/2018. Giai đoạn đầu sau công tác cổ phần hóa là giai đoạn ổn định mô hình hoạt động và thay đổi cơ cấu quản lý cũng như điều hành Công ty, cùng với đó công tác cổ phần hóa gắn liền với việc xác định lại giá trị doanh nghiệp và vốn điều lệ của Công ty. Bước sang năm 2019, khi mô hình hoạt động của Công ty dần đi vào ổn định, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã cho thấy nhiều chuyển biến tích cực. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2019, doanh thu thuần Công ty đạt 369,4 tỷ, bằng 58,41% doanh thu thuần của cả năm 2018. Tuy nhiên việc chi phí giá vốn hàng bán cao dẫn tới Lợi nhuận sau thuế của Công ty chỉ đạt 1,57 tỷ, bằng 30,99% Lợi nhuận sau thuế đạt được của cả năm 2018.

“Ý kiến của Kiểm toán đối với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 06/03/2018 đến ngày 31/12/2018

Cơ sở của ý kiến ngoại trừ

Số dư tiền mặt tồn quỹ tại ngày 31/12/2018 được trình bày trên báo cáo tài chính của Công ty là 15.609.702.043 đồng, do một số hạn chế từ phía đơn bị, chúng tôi không tham gia quan sát kiểm kê tiền mặt tại Văn phòng Công ty và các đơn vị trực thuộc tại ngày kết thúc năm tài chính. Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục kiểm toán thay thế nhưng các bằng chứng kiểm toán thu thập được không đủ cơ sở để chúng tôi đánh giá được tính hiện hữu của số dư tiền mặt tồn tại quỹ nêu trên cũng như không đánh giá được ảnh hưởng của chúng tôi tới Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 06/03/2018 đến ngày 31/12/2018 của Công ty

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Kỹ thuật 29 tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 06/03/2018 đến ngày 31/12/2018, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp, các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã nêu tại thuyết minh số 15 trong bản Thuyết minh Báo cáo tài chính: Công ty đang phản ánh các khoản công nợ phải trả vãng lai với chủ sở hữu là Tổng công ty 319 Bộ Quốc phòng trên số dư khoản mục “Phải trả nội bộ ngắn hạn” mặc dù các giao dịch này thể hiện quan hệ giữa các pháp nhân độc lập.

Như đã nêu tại thuyết minh số 29 trong Thuyết minh Báo cáo tài chính: Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 06/03/2018 là ngày chuyển đổi thành Công ty Cổ phần đến ngày 31/12/2018 nên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động không có số liệu số sánh.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề được nêu trên.”

8. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty

❖ Thuận lợi:

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ giúp đỡ của Ban lãnh đạo Bộ Quốc phòng, Tổng công ty 319 Bộ Quốc phòng, các cơ quan chức năng giúp đỡ Công ty trong quá trình hoạt động, tạo điều kiện cho Công ty được tham gia các dự án của Bộ quốc phòng và Tổng công ty 319.

- Bộ máy lãnh đạo Công ty ổn định, cán bộ và người lao động nêu cao tinh thần đoàn kết phát huy được truyền thống tốt đẹp “Anh bộ đội cụ Hồ”.

- Việc thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động được đầy đủ, kịp thời, để từ đó người lao động yên tâm công tác.

- Có sự phối hợp chặt chẽ trong công việc giữa các đơn vị trong Công ty

- Xây dựng ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm của Cán bộ công nhân viên trong công việc và nhiệm vụ được giao, đạt hiệu quả công việc cao hơn so với các năm trước đây.

❖ Khó khăn

- Sự cạnh tranh gay gắt của các doanh nghiệp cùng ngành nghề.

- Sự cắt giảm đầu tư công và sự đóng băng của thị trường xây dựng, một số dự án triển khai chậm, công tác giải quyết tồn đọng, thu hồi công nợ đối với một số đơn vị, cá nhân còn kéo dài, chưa được triển khai dứt điểm.

- Đội ngũ cán bộ nhân viên, cán bộ kỹ thuật có trình độ và năng lực quản lý còn mỏng so với các doanh nghiệp cùng ngành.

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29 có thế mạnh trong lĩnh vực thi công xây dựng các công trình quốc phòng, dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, ... Cán bộ nhân viên toàn Công ty luôn phấn đấu sản xuất kinh doanh, khắc phục khó khăn và đạt được những kết quả đáng ghi nhận trong sản xuất.

Trong những năm gần đây Công ty đã thi công hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng nhiều gói thầu thuộc các dự án trọng điểm như: Sở chỉ huy Bộ tư lệnh Cảnh sát biển; Sở chỉ huy và nhà làm việc cơ quan Bình chủng Công binh; Nhà công vụ BTL Tăng - Thiết giáp; Xây dựng Sở chỉ huy Viện KH & CN Quân sự và Viện Công nghệ Thông tin, Dự án điện năng lượng mặt trời Dầu Tiếng, Dự án điện năng lượng mặt trời tại Bến Cầu, Dự án điện năng lượng mặt trời Hồng Phong, Dự án điện mặt trời TTC - Đức Huệ, Dự án điện mặt trời Thành Long... Do dự báo tình hình chính xác, quyết liệt và linh hoạt trong chỉ đạo điều hành nên các dự án đều được thực hiện cơ bản đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng được các Chủ đầu tư đánh giá cao qua đó nâng cao uy tín và thương hiệu của Công ty.

9.2. Triển vọng phát triển của ngành

Trải qua giai đoạn bất động sản cũng như xây dựng phát triển nóng từ năm 2007 đến 2010, trong những năm gần đây Ngành đã phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức với giá nguyên vật liệu tăng cao, lãi suất tăng cao, thị trường bất động sản trầm lắng... đã tác động tiêu cực đến ngành Xây dựng.

Tuy nhiên, dự báo trong thời gian tới các ngành xây dựng đều có triển vọng tích cực. Theo dự báo của Đơn vị nghiên cứu thị trường BMI, ngành Xây dựng sẽ vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng đạt mức bình quân khoảng 7,8% trong giai đoạn 2018-2021. Báo cáo triển vọng đô thị hoá thế giới cũng thông tin tốc độ tăng trưởng dân số bình quân của Việt Nam là 1,2-1,5%/năm và tốc độ tăng trưởng trung bình là 3,4%/năm. Mức tăng ghi nhận vẫn thấp hơn nhiều so với các nước khu vực ASEAN và các nước khác trên thế giới. Vì thế, tiềm năng tăng trưởng phân khúc nhà ở trong tương lai là rất lớn, nhu cầu vẫn phòng tăng mạnh mẽ.

Các doanh nghiệp trong Ngành tiếp tục tập trung thực hiện tái cơ cấu, chủ động khắc phục khó khăn, từng bước ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh, giải quyết việc làm và đảm bảo thu nhập cho người lao động. Nhiều doanh nghiệp bất động sản tích cực đầu tư phát triển nhà xã hội, xác định đây là giải pháp đúng đắn và phù hợp, vừa mang lại lợi ích cho doanh nghiệp và người lao động, vừa góp phần tích cực đảm bảo an sinh xã hội; các doanh nghiệp vật liệu xây dựng đã đẩy mạnh việc tìm kiếm thị trường xuất khẩu. Nhiều dự án quy mô lớn đã được khởi công, nhiều dự án đang tạm dừng được khởi động trở lại, nhiều dự án, công trình được hoàn thành cùng với hoạt động xây dựng nhà ở trong dân tăng khá cao đã góp phần nâng cao giá trị sản xuất của Ngành.

Do vậy, trong giai đoạn đến năm 2020, ngành Xây dựng có triển vọng phát triển mạnh.

9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

Trong suốt quá trình hoạt động và phát triển, Công ty luôn phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh theo mục tiêu chính là lấy ngành xây dựng dân dụng và công nghiệp làm nòng cốt.

Công tác đầu tư tài sản, máy móc công nghệ áp dụng vào thi công ảnh hưởng lớn đến chất lượng công trình. Hiểu được điều đó nên tài sản của Công ty luôn được đầu tư đúng mục đích phù hợp với các hạng mục công trình thi công. Tài sản được giao cho thợ vận hành được đào tạo chính quy và có chế độ thưởng phạt nghiêm minh. Mỗi loại thiết bị đều được mở một lý lịch riêng để quản lý, sửa chữa bảo dưỡng đúng định kỳ quy định. Không sử dụng thiết bị tùy tiện, do đó rất nhiều tài sản đã hết khấu hao vẫn vận hành tốt.

Công tác nghiệm thu thanh toán được tập trung đẩy mạnh, có nhiều giải pháp hiệu quả, phối hợp giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc, giá trị nghiệm thu đạt được cao hơn giá trị sản xuất từ đó đã giảm được áp lực khó khăn về nguồn vốn sản xuất, thanh toán vốn, thu hồi công nợ đã được chú trọng, tích cực đảm bảo ổn định, lành mạnh về tài chính. Công tác thị trường việc làm được triển khai tích cực linh hoạt và có trọng điểm, có chiều sâu, tăng cường phối hợp và liên danh liên kết. Công ty đã chủ động mở rộng thị trường sang các ngành nghề mới như xây dựng dân dụng, thủy lợi... và bước đầu đã thu được kết quả tích cực.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1. Tình hình lao động

Số lượng lao động có tên trong danh sách lao động của Công ty tại ngày 08/08/2019 là 562 người. Cơ cấu lao động như sau:

Cơ cấu lao động của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29:

STT	Trình độ	Số người	Tỷ lệ
I	Phân theo trình độ	562	100%
1	Đại học và trên đại học	122	21,71%
2	Cao đẳng, trung cấp	26	4,63%
3	Sơ cấp, Công nhân kỹ thuật	22	3,91%
4	Lao động khác	392	69,75%
II	Phân theo thời hạn hợp đồng	562	100%
1	Quân nhân	47	8,36%
2	Lao động hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	123	21,89%
3	Lao động trong thời gian thử việc, thời vụ	392	69,75%

Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29

10.2. Chính sách đối với người lao động

a) Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: Tuân thủ giờ làm việc theo quy định của Nhà nước và Công ty:

Cơ quan Công ty: Làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu.

- Sáng làm việc: Từ 7h30 đến 11h30

- Chiều làm việc: Từ 13h30 đến 17h00

Tại các công trường thi công: Tùy điều kiện, đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh, từng thời điểm, từng mùa, từng khu vực... người có trách nhiệm cao nhất của công trường có quyền xem xét, bố trí thời gian làm việc cho người lao động thuộc đơn vị mình quản lý sao cho hợp lý, phù hợp với tính chất công việc, đảm bảo sức khỏe cho người lao động, không trái với quy định của pháp luật lao động hiện hành.

- Nghỉ Lễ, Tết, ốm, đau, thai sản... theo quy định của Nhà nước;
- Điều kiện làm việc: Nơi làm việc khang trang, thoáng mát, trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị hỗ trợ công việc. Những CBCNV do yêu cầu công việc phải đi công tác xa sẽ được hưởng phụ cấp công tác phí và thanh toán các khoản phí đi lại, ăn ở theo quy định của pháp luật. Công ty tổ chức bếp ăn tập trung phục vụ bữa trưa cho cán bộ, nhân viên đảm bảo vệ sinh, chất lượng.

b) Chính sách tuyển dụng, thu hút lao động và đào tạo lao động

- Thực hiện việc đánh giá, bố trí sắp xếp nhân lực theo yêu cầu chất lượng, hiệu quả và bảo đảm việc làm lâu dài cho người lao động;
- Xây dựng chính sách để thu hút nhân lực có trình độ cao, uy tín, có kinh nghiệm đồng thời có chế độ đãi ngộ đối với việc tuyển dụng lao động mới, trẻ, có năng lực, trình độ, có kinh nghiệm về quản lý và chuyên môn giỏi vào những vị trí và lĩnh vực then chốt;
- Tập trung nâng cao trình độ quản lý cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo và chuyên môn cho cán bộ nghiệp vụ. Xây dựng chính sách cử đi đào tạo, bồi dưỡng các khóa ngắn hoặc dài hạn, tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm thực tế;

c) Chính sách lương, thưởng

- Chế độ trả lương, thưởng dựa trên năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, đảm bảo cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành nhằm động viên khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo, hăng say làm việc với chất lượng và hiệu quả cao;
- Chế độ xem xét tăng lương gắn liền với hiệu quả công việc và hoạt động của Công ty thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của từng Quý;
- Duy trì các chế độ phúc lợi như BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của Nhà nước, tổ chức khám sức khỏe định kỳ, tham quan, nghỉ mát, các chương trình chăm lo cho con em CBCNV như khen thưởng con CBCNV có thành tích học tập tốt, tặng quà nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, Tết Trung thu...

11. Chính sách cổ tức

HDQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHĐCĐ. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29 cũng xét tới kế hoạch và định hướng, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.

Tỷ lệ chi trả cổ tức

Nội dung	Năm 2018
Tỷ lệ cổ tức	8,4%
Hình thức chi trả	Tiền mặt
Thời gian chi trả	Tháng 06/2018

12. Tình hình hoạt động tài chính

12.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

a) Trích khấu hao Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi tăng nguyên giá của tài sản nếu chúng thực sự cải thiện trạng thái hiện tại so với trạng thái tiêu chuẩn ban đầu của tài sản đó, như:

- Thay đổi bộ phận của tài sản cố định hữu hình làm tăng thời gian sử dụng hữu ích, hoặc làm tăng công suất sử dụng của chúng; hoặc
- Cải tiến bộ phận của tài sản cố định hữu hình làm tăng đáng kể chất lượng sản phẩm sản xuất ra; hoặc
- Áp dụng quy trình công nghệ sản xuất mới làm giảm chi phí hoạt động của tài sản so với trước.

Các chi phí phát sinh để sửa chữa, bảo dưỡng nhằm mục đích khôi phục hoặc duy trì khả năng đem lại lợi ích kinh tế của tài sản theo trạng thái hoạt động tiêu chuẩn ban đầu, không thỏa mãn một trong các điều kiện trên, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản phù hợp với khung khấu hao quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính. Thời gian tính khấu hao cụ thể của các loại tài sản có định như sau:

- | | |
|----------------------------|-------------|
| - Máy móc thiết bị | 03 – 12 năm |
| - Phương tiện vận tải | 02 – 09 năm |
| - Thiết bị dụng cụ quản lý | 01 – 05 năm |

b) Mức lương bình quân

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
1	Tổng quỹ lương (đồng)	235.294.416.000	103.104.288.000
2	Tổng số lao động (người)	2.346	1.028
3	Thu nhập BQ (đồng/người/tháng)	8.358.000	8.358.00

Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29



c) Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Hiện nay Công ty không có các khoản nợ quá hạn. Công ty luôn thanh toán đúng và đầy đủ các khoản nợ và các khoản vay khi đến hạn.

d) Số dư các loại thuế phải nộp theo luật định

Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2017 (TNHH)	05/03/2018 (TNHH)	31/12/2018 (CTCP)	30/06/2019
Thuế giá trị gia tăng	7.371.734.151	555.528.412	(244)	2.556.947.555
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.017.953.741	1.112.313.069	372.628.271	191.093.146
Thuế thu nhập cá nhân	-	-	(2.853.942)	-
Các loại thuế khác	-	689.892.031	-	-
Tổng cộng	8.389.687.892	2.357.733.512	369.774.085	2.748.040.701

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2017, BCTC cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2018 đến ngày 05/03/2018 do Công ty tự lập; BCTC đã kiểm toán cho kỳ hoạt động từ 06/03/2018 đến 31/12/2018, BCTC 6 tháng đầu năm 2019 do Công ty tự lập.

e) Tình hình công nợ hiện nay

Các khoản phải thu

Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2017 (TNHH)	05/03/2018 (TNHH)	31/12/2018 (CTCP)	30/06/2019
<u>Phải thu ngắn hạn</u>	322.098.141.558	248.920.702.516	277.892.086.136	266.482.913.584
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	288.635.440.937	224.667.913.440	257.377.756.557	237.912.900.619
Trả trước cho người bán ngắn hạn	29.013.450.936	13.052.333.670	5.430.014.815	9.676.042.163
Phải thu ngắn hạn khác	4.449.249.685	11.200.455.406	15.084.314.764	18.893.970.802
<u>Phải thu dài hạn</u>	-	96.070.408	96.070.408	96.070.408
Phải thu dài hạn khác	-	96.070.408	96.070.408	96.070.408
Tổng cộng	322.098.141.558	249.016.772.924	277.988.156.544	266.578.983.992

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2017, BCTC cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2018 đến ngày 05/03/2018 do Công ty tự lập; BCTC đã kiểm toán cho kỳ hoạt động từ 06/03/2018 đến 31/12/2018, BCTC 6 tháng đầu năm 2019 do Công ty tự lập.



Các khoản phải trả

Đơn vị: triệu đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2017 (TNHH)	05/03/2018 (TNHH)	31/12/2018 (CTCP)	30/6/2019
<u>Tổng nợ ngắn hạn</u>	678.108.266.153	537.880.951.989	479.900.462.893	443.146.726.230
Phải trả người bán	342.095.529.947	242.326.573.226	258.340.574.188	207.742.129.824
Người mua trả tiền trước	170.561.276.936	147.803.711.562	91.001.594.217	96.978.442.579
Thuế và các khoản phải nộp NN	8.389.687.892	2.357.733.512	372.628.271	2.748.040.701
Phải trả người lao động	48.453.826.512	35.647.565.893	7.309.010.083	3.238.740.130
Chi phí phải trả	-	109.370.000	-	-
Phải trả nội bộ	32.433.474.828	35.171.561.119	28.914.960.263	28.849.296.687
Phải trả ngắn hạn khác	22.471.896.813	35.947.632.297	17.917.229.284	14.967.714.877
Vay & nợ thuê tài chính ngắn hạn	45.866.242.294	36.358.692.252	76.044.466.587	88.593.985.199
Quỹ khen thưởng phúc lợi	7.836.330.931	2.158.112.128	-	28.376.233
<u>Tổng nợ dài hạn</u>	10.000.000.000	10.000.000.000	9.098.597.750	3.624.216.800
Phải trả dài hạn khác	10.000.000.000	10.000.000.000	9.098.597.750	3.624.216.800
Tổng cộng	688.108.266.153	547.880.951.989	488.999.060.643	446.770.943.030

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2017, BCTC cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2018 đến ngày 05/03/2018 do Công ty tự lập; BCTC đã kiểm toán cho kỳ hoạt động từ 06/03/2018 đến 31/12/2018, BCTC 6 tháng đầu năm 2019 do Công ty tự lập.

Trích lập các quỹ theo luật định

Tỷ lệ trích lập tùy theo kết quả kinh doanh trong năm sản xuất và mục tiêu phát triển của Công ty đồng thời phù hợp với điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật

KHOẢN MỤC	31/12/2017 (TNHH)	05/03/2018 (TNHH)	31/12/2018 (CTCP)	30/6/2019
Quỹ đầu tư phát triển	15.778.928.105	16.039.672.624	-	-



KHOẢN MỤC	31/12/2017 (TNHH)	05/03/2018 (TNHH)	31/12/2018 (CTCP)	30/6/2019
Quỹ khen thưởng phúc lợi	7.836.330.931	2.158.112.128	-	28.376.233
Tổng cộng	23.615.259.036	18.197.784.752	0	28.376.233

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2017, BCTC cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2018 đến ngày 05/03/2018 do Công ty tự lập; BCTC đã kiểm toán cho kỳ hoạt động từ 06/03/2018 đến 31/12/2018, BCTC 6 tháng đầu năm 2019 do Công ty tự lập.

12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017 (TNHH)	Năm 2018	
			(01/01/2018 – 05/03/2018) (TNHH)	(06/03/2018 – 31/12/2018) (CTCP)
<u>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</u>				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,03	1,02	0,98
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,61	0,57	0,66
<u>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</u>				
Nợ/Tổng tài sản	%	95,06	90,98	90,11
Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	1.923,22	1008,52	910,69
<u>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</u>				
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	4,24	0,71	2,12
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,75	0,29	0,77
<u>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</u>				
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,83	0,71	0,84
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	12,57	3,05	6,84
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1,44	0,21	0,65
Lợi nhuận SXKD/Doanh thu thuần	%	1,03	0,94	-0,43

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2017, BCTC cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2018 đến ngày 05/03/2018 do Công ty tự lập; BCTC đã kiểm toán cho kỳ hoạt động từ 06/03/2018 đến 31/12/2018, BCTC 6 tháng đầu năm 2019 do Công ty tự lập.

13. Tài sản

Giá trị tài sản cố định của Công ty tại ngày 31/12/2018.

Đơn vị giá trị: đồng

TT	Khoản mục	Nguyên giá(NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG(%)
I	Tài sản cố định hữu hình	15.573.514.437	4.600.292.150	29,54%
1	Máy móc thiết bị	11.012.344.169	3.422.844.101	31,08%
2	Phương tiện vận tải	3.748.113.545	697.986.315	18,62%
3	Thiết bị, dụng cụ quản lý	813.056.723	479.461.734	58,97%
II	Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-
III	Tài sản cố định vô hình	-	-	-
	Tổng cộng	15.573.514.437	4.600.292.150	29,54%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán cho kỳ hoạt động từ 06/03/2018 đến 31/12/2018.

Giá trị tài sản cố định của Công ty tại ngày 30/06/2019.

Đơn vị giá trị: đồng

TT	Khoản mục	Nguyên giá(NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG(%)
I	Tài sản cố định hữu hình	71.749.667.593	60.460.060.914	84,27%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	56.988.396.823	56.421.808.417	99,01%
2	Máy móc thiết bị	11.012.344.169	3.124.865.105	28,38%
3	Phương tiện vận tải	3.748.113.545	496.643.821	13,25%
4	TSCĐ hữu hình khác	813.056	416.743.571	51256,44%
II	Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-
III	Tài sản cố định vô hình	-	-	-
	Tổng cộng	71.749.667.593	60.460.060.914	84,27%

Nguồn: BCTC 6 tháng đầu năm 2019 do Công ty tự lập

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2019 - 2020

14.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2019 - 2020

Dựa trên những thành quả mà Công ty đã đạt được trong năm 2018 và dự báo sự phát triển của thị trường, Ban lãnh đạo Công ty đã đặt ra kế hoạch kinh doanh trong giai đoạn 2019 - 2020 như sau:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2019 - 2020

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019		Năm 2020 ^(*)	
			Giá trị	% tăng/ giảm	Giá trị	% tăng/ giảm
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	50	50	-	(*)	(*)
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	646,950	409,953	-36,63%	(*)	(*)
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	5,071	3,226	-36,38%	(*)	(*)
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/ Tổng Doanh thu	%	0,78%	0,79%	-	(*)	(*)
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	%	10,14%	6,45%	-	(*)	(*)
Cổ tức	%	8,4	8,6	0,20%	(*)	(*)

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ Thường niên năm 2019 số 10/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2019 của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29

(*) Hiện tại Công ty chưa xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2020

13.2 Căn cứ xây dựng kế hoạch lợi nhuận, cổ tức.

Để thực hiện được các chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2018-2019 đã đề ra, Công ty đưa ra các nhóm giải pháp gồm:

a) Giải pháp về ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ:

Thực hiện chiến lược đổi mới công nghệ, nâng cấp, bổ sung thiết bị tự động hóa; ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp; tăng cường đầu tư ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để nâng cao năng suất chất lượng.

b) Giải pháp về tài chính, vốn

- Tái cơ cấu các khoản nợ: Cơ cấu mọi khoản nợ ngay khi có thể thông qua việc tìm kiếm để thay thế các khoản vay ngắn hạn, lãi suất cao bằng các khoản vay dài hạn, lãi suất thấp, qua đó cải thiện luồng tiền và khả năng trả nợ của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Kỹ thuật 29 cũng như tạo thêm nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tái cơ cấu các khoản đầu tư, chấm dứt tình trạng đầu tư dàn trải.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, sử dụng vốn linh hoạt, hiệu quả, tập trung và có cơ chế kiểm soát:

Đối với các khoản nợ đọng: Đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ thông qua thành lập các tổ thu nợ chuyên trách. Tổ thu hồi công nợ có trách nhiệm phân loại nợ, lên kế hoạch và đưa ra các biện pháp thích hợp để thu hồi đối với từng khách hàng. Thực hiện trích lập dự phòng đầy đủ các khoản nợ phải thu khó đòi và xem xét phương án bán các khoản nợ tồn đọng, khó thu hồi để bảo toàn vốn.

c) Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực:

Trong tương lai, Công ty nỗ lực để đảm bảo đội ngũ lãnh đạo đủ về lượng và đảm bảo sự kế thừa, liên tục trong toàn Công ty. Công ty sẽ hỗ trợ các đơn vị thành viên về: Xây dựng đội ngũ lãnh đạo quản lý cấp cao và cấp trung; quản lý việc điều chuyển nhân sự nội bộ trong toàn Công ty; Rà soát và bổ sung nguồn nhân lực cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc...; Đào tạo bổ sung và phát triển nguồn nhân lực có năng lực mới, sẵn sàng cho một cơ cấu tổ chức mới trong tương lai.

Công ty sẽ thực hiện đầu tư và phát triển nguồn nhân lực thông qua các hoạt động chính sau đây:

- Không ngừng hoàn thiện cơ chế tuyển dụng, chế độ tiền lương, nâng cao đãi ngộ và phúc lợi đối với người lao động:

+ Xây dựng, chuẩn hóa công tác tuyển dụng, đào tạo nhân sự bằng việc hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế về tuyển dụng nhân sự. Trong đó, tập trung xây dựng tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá nguồn nhân lực thông qua các chỉ số kết quả công việc, đồng thời xây dựng chế độ tiền lương, đãi ngộ gắn với kết quả công việc để thu hút, duy trì và phát triển đội ngũ nhân sự tốt.

+ Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, đảm bảo yếu tố công bằng, dân chủ, ổn định lâu dài, tạo điều kiện và phát huy tài năng, có cơ chế động viên kịp thời khuyến khích các nhân tố tích cực, đề cao văn hóa ứng xử thân thiện của người sử dụng lao động đối với người lao động.

- Đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực:

+ Xây dựng và thực hiện kế hoạch nhu cầu phát triển nguồn nhân lực theo cơ cấu và quy mô của ngành nghề kinh doanh chính phù hợp yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh (bao gồm cả về số lượng và chất lượng).

+ Xây dựng và triển khai kế hoạch, chương trình đào tạo nâng cao trình độ nguồn nhân lực về kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý ở các cấp trong toàn Công ty với nhiều hình thức để đáp ứng yêu cầu phát triển theo chiến lược của Công ty.

+ Xây dựng chiến lược về đào tạo nguồn nhân lực: hỗ trợ kinh phí để cử CBCNV đi học tập và công tác tại trong và ngoài nước. Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực.

+ Hỗ trợ kinh phí để cử CBCNV đi học tập và công tác tại nước ngoài để nắm bắt được những thông tin mới, tìm kiếm bạn hàng, khách hàng và thị trường tiềm năng cho Công ty.

+ Lập quy hoạch về công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, lãnh đạo:

+ Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy định và hướng dẫn về điều kiện tiêu chuẩn về quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về bổ nhiệm cán bộ.

+ Lựa chọn những cán bộ có năng lực, trình độ, kinh nghiệm, tâm huyết với Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Kỹ thuật 29 và hội đủ phẩm chất đạo đức để đào tạo, bồi dưỡng và giao những trọng trách quan trọng.

+ Tăng cường đào tạo nâng cao trình độ cán bộ quản lý doanh nghiệp bằng cách cử đi đào

tạo, bồi dưỡng ở trong và ngoài nước để tiếp thu, lĩnh hội, cập nhật những tri thức mới trong quản trị doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

+ Thực hiện chính sách khuyến khích các tri thức trẻ phát huy mọi khả năng, sẵn sàng đề bạt họ vào những chức vụ lãnh đạo, quản lý nếu đủ điều kiện, trẻ hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo.

d) Giải pháp về quản trị rủi ro

- Xây dựng chính sách chung về quản trị rủi ro, tạo ra sự nhận thức đầy đủ cũng như trách nhiệm của lãnh đạo Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Kỹ thuật 29 và các bộ phận chuyên môn về rủi ro.

- Thiết lập sổ tay quy trình quản trị rủi ro theo từng lĩnh vực hoạt động; thiết lập các phương pháp nhận diện, đánh giá và giải pháp kiểm soát rủi ro cho các bộ phận chuyên môn.

- Xây dựng, ban hành, cập nhật sửa đổi bổ sung các quy chế quy định quản lý nội bộ, đảm bảo các hoạt động quản trị, điều hành cũng như tham mưu thừa hành nhiệm vụ phải công khai, minh bạch. Có sự phân công phân nhiệm rõ ràng trong lãnh đạo và các phòng ban trong hoạt động ngăn ngừa, kiểm soát rủi ro.

- Kiện toàn và đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ nhân viên nói chung và bộ phận trực tiếp kiểm soát rủi ro nói riêng...

- Nâng cao trình độ chuyên môn và vị thế của bộ phận quản lý an toàn tại các dự án, công trường.

- Thống kê rủi ro.

13.3 Đánh giá thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận năm 2019.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2019, kết quả doanh thu và lợi nhuận của Công ty đạt 376,07 tỷ đồng và 1,57 tỷ đồng, lần lượt hoàn thành 91,73% và 48,67% kế hoạch doanh thu và lợi nhuận được giao cả năm 2019 đã được thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Thường niên năm 2019 số 10/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2019 của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29.

Từ thống kê trên cùng với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế, việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận năm 2019 của Công ty là khả thi.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có.

16. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Công ty tiếp tục duy trì và phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh hiện tại với định hướng phát triển thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn cả nước. Các định hướng và chiến lược phát triển chủ yếu của công ty bao gồm:

- Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được nhằm tận dụng và phát huy tối đa giá trị thương hiệu Công ty, nâng cao năng lực thi công, mở rộng thị trường, tạo ra sức cạnh tranh lớn trên thị trường;

- Phát triển tập trung vào ngành nghề kinh doanh chính là xây lắp và xây dựng công trình dân



dụng, công nghiệp;

- Tiếp tục khai thác thị trường xây dựng tại các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng và từng bước mở rộng ra các thị trường khác;

- Tập trung thực hiện các dự án điện năng lượng tái tạo. Xây dựng định hướng phát triển thị trường để từng bước tham gia sâu, vững chắc, hiệu quả vào thị trường mới.

- Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao chất lượng cán bộ nhân viên nhằm nâng cao năng lực, đặc biệt trong lĩnh vực thi công và một số lĩnh vực mới;

- Tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công theo hướng hiện đại, công nghệ mới và tiên tiến đáp ứng yêu cầu SXKD phát triển với tốc độ cao, đảm bảo thi công các công trình có yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật và đáp ứng được tiến độ;

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Công ty theo mô hình công ty cổ phần.

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá của cổ phiếu

Không có.

IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Minh Khiêm	Chủ tịch HĐQT	TV HĐQT không điều hành
2	Ông Trương Ngọc Phương	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	TV HĐQT điều hành
3	Bà Bùi Thị Dung Huyền	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành

Các thông tin liên quan đến các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

a) Ông Nguyễn Minh Khiêm - Chủ tịch HĐQT

Họ và tên : **NGUYỄN MINH KHIÊM**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 16/12/1972

Nơi sinh : Thái Bình

CMND/ Hộ chiếu : 013104639

Ngày cấp : 26/7/2008

Nơi cấp : Công an TP Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam



Địa chỉ thường trú : Số 1 ngách 3/1 Cù Chính Lan, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội
 Chỗ ở hiện tại : Số 1 ngách 3/1 Cù Chính Lan, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội
 Điện thoại : 098.264.6668
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
9/1990 - 12/1990	F371, Quân chủng PK-KQ	Chiến sỹ
01/1991 - 7/1992	D16-E252, Quân chủng PK-KQ	Chiến sỹ
8/1992 - 12/1994	Trường Trung cấp kỹ thuật kinh tế	Học viên
01/1995 - 4/2002	Nhà khách Quân đội, Cục Đối ngoại BQP	Nhân viên Kế toán
5/2002 - 8/2008	Ban Tài chính, Cục Đối ngoại BQP	Trợ lý
9/2008 - 3/2010	Phòng ĐTPHT, Tổng công ty 319	Trợ lý
4/2010 - 9/2010	Chi nhánh miền Nam Tổng công ty 319	Giám đốc
10/2010 - 3/2012	Xí nghiệp 29, Tổng công ty 319	Giám đốc
4/2012 - 9/2014	Công ty TNHH MTV 29, TCT 319 BQP	Quyền Chủ tịch kiêm Giám đốc
10/2014 - 02/2018	Công ty TNHH MTV 29, TCT 319 BQP	Quyền Chủ tịch kiêm Giám đốc
3/2018 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29	Chủ tịch HĐQT
8/2018 - nay	Tổng công ty 319 Bộ Quốc phòng	Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ tại công ty : Chủ tịch HĐQT
 Chức vụ tại tổ chức khác : Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty 319 Bộ Quốc phòng
 Tổng số cổ phần nắm giữ : 1.534.100 cổ phần
 - Đại diện sở hữu (Đại diện cho Tổng Công ty 319 Bộ Quốc Phòng) : 1.530.000 cổ phần, chiếm 30,6 % vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 4.100 cổ phần, chiếm 0,082% vốn điều lệ
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có
 Sở hữu của người có liên quan : Không có



b) Ông Trương Ngọc Phương - Thành viên HĐQT

Họ và tên : **TRƯƠNG NGỌC PHƯƠNG**
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 20/8/1971
 Nơi sinh : Hưng Yên
 CMND/ Hộ chiếu : 013229009
 Ngày cấp : 20/08/2009
 Nơi cấp : Công an TP Hà Nội
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : Số 24/138 Phú Viên, P. Bồ Đề, Q. Long Biên, TP. Hà Nội
 Chỗ ở hiện tại : Phòng 1107, nhà GH4-CT17 KĐT Việt Hưng, Q. Long Biên, TP. Hà Nội
 Điện thoại : 094.574.1971
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
11/1989 - 10/1996	Công ty xây dựng 319, Quân khu 3	Nhân viên
11/1996 - 10/1999	Đội 31, Công ty XD 319, Quân khu 3	Kế toán
11/1999 - 10/2005	Xí nghiệp 9, Công ty XD 319, Quân khu 3	Kế toán
11/2005 - 5/2011	Đội 25, XN 29, C.ty XD 319, Quân khu 3	Đội phó
6/2011 - 10/2014	Đội 25, XN 29, C.ty XD 319, Quân khu 3	Quyền Đội trưởng
11/2014 - 02/2015	Đội TCCT 29.5, Công ty TNHH MTV 29, Tổng công ty 319 Bộ Quốc phòng	Đội trưởng
3/2015 - 7/2015	Công ty TNHH MTV 29, Tổng công ty 319 Bộ Quốc phòng	Phó Giám đốc Công ty Đội trưởng đội 29.5
8/2015 - 02/2018	Công ty TNHH MTV 29, Tổng công ty 319 Bộ Quốc phòng	Phó GD công ty kiêm GD Chi nhánh 29.5
3/2018 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29	Thành viên HĐQT, Giám đốc công ty

Chức vụ tại công ty : Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty
 Chức vụ tại tổ chức khác : Không
 Tổng số cổ phần nắm giữ : 1.026.500 cổ phần



- Đại diện sở hữu (Đại diện cho Tổng Công ty 319 Bộ Quốc Phòng) : 1.020.000 cổ phần, chiếm 20,4% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu : 6.500 cổ phần, chiếm 0,13% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có
- Sở hữu của người có liên quan : Không có

c) Bà Bùi Thị Dung Huyền - Thành viên HĐQT

- Họ và tên : **BÙI THỊ DUNG HUYỀN**
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 05/01/1987
- Nơi sinh : Thái Bình
- CMND/ Hộ chiếu : 034187001164
- Ngày cấp : 25/5/2015
- Nơi cấp : Tổng cục cảnh sát
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Số 110C2 Tập thể Tân Mai, tổ 49, P. Tân Mai, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại : Số 110C2 Tập thể Tân Mai, tổ 49, P. Tân Mai, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội
- Điện thoại : 097.722.8017
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
2011 - 2013	Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Lũng Lô 5	Kế toán viên
2013 - 2015	Công ty Cổ phần thông tin Hà Việt	Kế toán viên
2015 - 2018	Công ty TNHH MTV 29	Kế toán viên
2018 - nay	Công ty Cổ phần xây dựng và kinh doanh thương mại Âu Lạc	Chủ tịch HĐQT
07/2018 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29	Thành viên HĐQT

- Chức vụ tại công ty : Thành viên HĐQT
- Chức vụ tại tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT công ty CP XD và KDTM Âu Lạc



Tổng số cổ phần nắm giữ	: 2.800 cổ phần
- Đại diện sở hữu	: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu	: 2.800 cổ phần, chiếm 0,056% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	: Không có
Sở hữu của người có liên quan	: Không có

2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Đỗ Bình Văn	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Đồng Thị Nga	Thành viên Ban kiểm soát
3	Bà Phạm Thị Thơm	Thành viên Ban kiểm soát

Các thông tin liên quan đến các thành viên Ban kiểm soát như sau:

a) Ông Đỗ Bình Văn - Trưởng ban kiểm soát

Họ và tên	: ĐỖ BÌNH VĂN
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 04/09/1976
Nơi sinh	: Bắc Ninh
CMND/ Hộ chiếu	: 14013755
Ngày cấp	: 15/07/2014
Nơi cấp	: Tổng cục Chính trị
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: P1004 - Nhà 18T1 KĐT Trung Hòa - Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội
Chỗ ở hiện tại	: P1004 - Nhà 18T1 KĐT Trung Hòa - Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại	: 098.885.5088
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
7/1997 - 01/2006	Chi nhánh xăng dầu Lạng Sơn	NV kế toán



02/2006 - 12/2008	Chi nhánh miền Nam Công ty xây dựng 319, Quân khu 3	NV kế toán
01/2009 - 7/2009	Xí nghiệp 29, Công ty XD 319, Quân khu 3	NV kế toán
8/2009 - 09/2010	Xí nghiệp 29, Công ty XD 319, Quân khu 3	Quyền Trưởng ban Tài chính
10/10 - 6/2012	Xí nghiệp 29, Công ty 319	Trưởng ban Tài chính kiêm Kế toán trưởng
7/2012 - 02/2018	Công ty TNHH MTV 29, Tổng công ty 319 Bộ Quốc phòng	Trưởng phòng Tài chính - Kế toán kiêm Kế toán trưởng
3/2018 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29	Trưởng ban Kiểm soát

Chức vụ tại công ty : Trưởng Ban kiểm soát
 Chức vụ tại tổ chức khác : Không
 Tổng số cổ phần nắm giữ : 3.900 cổ phần
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 3.900 cổ phần, chiếm 0,078% vốn điều lệ
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có
 Sở hữu của người có liên quan : Không có

b) Bà Đồng Thị Nga - Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên : **ĐỒNG THỊ NGA**
 Giới tính : Nữ
 Ngày tháng năm sinh : 11/01/1980
 Nơi sinh : Thanh Hóa
 CMND/ Hộ chiếu : 013645422
 Ngày cấp : 10/06/2013
 Nơi cấp : Công an TP Hà Nội
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : Phòng 1504 nhà 17T2 chung cư Hapulico, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội
 Chỗ ở hiện tại : Phòng 1504 nhà 17T2 chung cư Hapulico, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội



Điện thoại : 097.536.1989
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán tài chính
 Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
10/2006 - 3/2010	Chi nhánh miền Nam Công ty XD 319, Quận khu 3	NV Kế toán
4/2010 - 4/2012	Đội 24 Xi nghiệp 29	NV Kế toán
5/2012 - 7/2017	Chi nhánh 29.1, Công ty TNHH MTV 29, Tổng công ty 319 Bộ Quốc phòng	NV Kế toán
8/2017 - 02/2018	Phòng Tài chính - Kế toán, Công ty TNHH MTV 29, Tổng công ty 319 Bộ Quốc phòng	NV Kế toán
3/2018 - nay	Phòng Tài chính - Kế toán Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29	Thành viên Ban kiểm soát, NV Kế toán

Chức vụ tại công ty : Thành viên Ban kiểm soát, Nhân viên Kế toán
 Chức vụ tại tổ chức khác : Không
 Tổng số cổ phần nắm giữ : 1.600 cổ phần
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
 - Cá nhân sở hữu : 1.600 cổ phần, chiếm 0,032% vốn điều lệ
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có
 Sở hữu của người có liên quan : Không có

c) Bà Phạm Thị Thơm - Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên : **PHẠM THỊ THƠM**
 Giới tính : Nữ
 Ngày tháng năm sinh : 10/07/1994
 Nơi sinh : Thái Bình
 CMND/ Hộ chiếu : 152038976
 Ngày cấp : 14/05/2009
 Nơi cấp : Thái Bình
 Quốc tịch : Việt Nam



Địa chỉ thường trú : Quỳnh Hội, Quỳnh Phụ, Thái Bình
 Chỗ ở hiện tại : Nhà 01 C2 dãy A23, khu tập thể bộ công an, Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội
 Điện thoại : 0967.509.223
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán
 Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
2017 - Nay	Công ty CP xây dựng và kinh doanh thương mại Âu Lạc	Kế toán
7/2018 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29	Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ tại công ty : Thành viên Ban kiểm soát
 Chức vụ tại tổ chức khác : Nhân viên kế toán công ty CP XD và KDTM Âu Lạc
 Tổng số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
 - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có
 Sở hữu của người có liên quan : Không có

3. Danh sách thành viên Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Trương Ngọc Phương	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
2	Ông Nguyễn Xuân Thiết	Phó Giám đốc
3	Ông Nguyễn Văn Điệp	Phó Giám đốc
4	Ông Phạm Trần Đức	Phó Giám đốc
5	Bà Lại Thị Ngọc Oanh	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính - Kế toán

Các thông tin liên quan đến các thành viên Ban Giám đốc như sau:

a) Ông Trương Ngọc Phương - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

Xem trong mục thông tin có liên quan đến thành viên HĐQT



b) Ông Nguyễn Xuân Thiết - Phó Giám đốc

Họ và tên : **NGUYỄN XUÂN THIẾT**
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 01/09/1976
 Nơi sinh : Thanh Hóa
 CMND/ Hộ chiếu : 13.015.828
 Ngày cấp : 15/08/2017
 Nơi cấp : Tổng cục Chính trị
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : P53 - A7, tập thể Kim Liên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
 Chỗ ở hiện tại : Số 10, ngách 64/9 Phan Đình Giót, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
 Điện thoại : 091.660.2288
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng
 Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
8/2001 - 9/2004	Ban Kế hoạch - Kỹ thuật Xí nghiệp 29 Công ty xây dựng 319, Quận khu 3	Nhân viên
10/2004 - 12/2008	Ban Bom mìn, Chi nhánh miền Nam Công ty xây dựng 319, Quận khu 3	Nhân viên
01/2009 - 3/2009	Ban Bom mìn, chi nhánh miền Nam Công ty xây dựng 319, Quận khu 3	Nhân viên
4/2009 - 9/2010	Ban Bom mìn Xí nghiệp 29, Công ty 319, QK 3	Trưởng ban
10/2010 - 11/2010	Ban Bom mìn, Xí nghiệp 29, Công ty TNHH một thành viên 319, Quận khu 3	Trưởng ban
12/2010 - 12/2011	Xí nghiệp 29, Công ty TNHH MTV 319, Quận khu 3	Phó giám đốc
01/2012 - 6/2012	Xí nghiệp 29, Tổng công ty 319 Bộ Quốc phòng	Phó giám đốc
7/2012 - 02/2018	Công ty TNHH MTV 29, TCT 319 BQP	Phó giám đốc
3/2018 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29	Phó giám đốc

Chức vụ tại công ty : Phó Giám đốc công ty

Chức vụ tại tổ chức khác : Không

Tổng số cổ phần nắm giữ : 3.500 cổ phần



- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Cá nhân sở hữu : 3.500 cổ phần, chiếm 0,07% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có
- Sở hữu của người có liên quan : Không có

c) Ông Nguyễn Văn Điệp - Phó Giám đốc

- Họ và tên : **NGUYỄN VĂN ĐIỆP**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 08/01/1981
- Nơi sinh : Hà Nội
- CMND/ Hộ chiếu : 53A153064113
- Ngày cấp : 01/08/2016
- Nơi cấp : Cục Quân lực/Bộ Tổng Tham mưu QĐND Việt Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Xóm 3 Bắc, xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại : Xóm 3 Bắc, xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 097.904.0880
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư giao thông
- Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
6/2004 - 3/2007	Phòng thiết kế 1 Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và xây dựng Việt Nam	Kỹ sư thiết kế
4/2007 - 12/2008	Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và xây dựng Việt Nam	Trưởng văn phòng đại diện phía Nam
01/2009 - 12/2011	Phòng Kế hoạch - Thị trường, Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và xây dựng Việt Nam	Trưởng phòng
01/2012 - 5/2012	Ban Kế hoạch - Kỹ thuật Xí nghiệp 29, Tổng công ty 319 - Bộ Quốc phòng	Nhân viên
6/2012 - 4/2014	Phòng Kế hoạch - Thị trường, Công ty TNHH MTV 29, Tổng công ty 319 Bộ Quốc phòng	Phụ trách phòng
5/2014 - 02/2018	Phòng Kế hoạch - Thị trường, Công ty TNHH	Trưởng phòng



	MTV 29, Tổng công ty 319 Bộ Quốc phòng	
3/2018 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29	Phó Giám đốc

Chức vụ tại công ty : Phó Giám đốc công ty
 Chức vụ tại tổ chức khác : Không
 Tổng số cổ phần nắm giữ : 2.400 cổ phần
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
 - Cá nhân sở hữu : 2.400 cổ phần, chiếm 0,048% vốn điều lệ
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có
 Sở hữu của người có liên quan : Không có

d) Ông Phạm Trần Đức - Phó Giám đốc

Họ và tên : **PHẠM TRẦN ĐỨC**
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 15/10/1983
 Nơi sinh : Hải Phòng
 CMND/ Hộ chiếu : 15.008.385
 Ngày cấp : 15/10/2015
 Nơi cấp : Tổng cục Chính trị QĐND Việt Nam
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : 702 Ruby 3, Goldmark City, Số 136 đường Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
 Chỗ ở hiện tại : 702 Ruby 3, Goldmark City, Số 136 đường Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
 Điện thoại : 093.583.7779
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng (Đại học Newcastle upon Tyne - Vương Quốc Anh);
 Cử nhân tài chính (Đại học Quốc tế Bolton - Hoa Kỳ)
 Quá trình công tác :

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
7/2009 - 6/2012	Phòng Đầu tư - phát triển hạ tầng thuộc Công ty 319, Quận khu 3	Trợ lý



7/2012 - 3/2016	Phòng Truyền thông tiếp thị, Tổng công ty 319 Bộ Quốc phòng	Phó trưởng phòng
4/2016 - 10/2018	Ban quản lý dự án 5, Tổng công ty 319 Bộ Quốc phòng	Phó trưởng ban
11/2018 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29	Phó Giám đốc

Chức vụ tại công ty : Phó Giám đốc công ty
 Chức vụ tại tổ chức khác : Không
 Tổng số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
 - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có
 Sở hữu của người có liên quan : Không có

e) Bà Lại Thị Ngọc Oanh – Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính - Kế toán

Họ và tên : **LẠI THỊ NGỌC OANH**
 Giới tính : Nữ
 Ngày tháng năm sinh : 04/08/1972
 Nơi sinh : Quảng Bình
 CMND/ Hộ chiếu : 013104233
 Ngày cấp : 27/06/2008
 Nơi cấp : Công an Thành phố Hà Nội
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : T1-B5A, tập thể Công ty xây dựng số 1, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
 Chỗ ở hiện tại : T1-B5A, tập thể Công ty xây dựng số 1, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
 Điện thoại : 090.621.4566
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 Quá trình công tác :





Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
5/1996 - 12/2009	Xí nghiệp 29, Công ty xây dựng 319, Quân khu 3	Nhân viên kế toán
01/2010 - 7/2011	Xí nghiệp 29, Công ty xây dựng 319, Quân khu 3	Nhân viên kế toán
8/2011 - 02/2012	Xí nghiệp 29, Tổng công ty 319, Bộ Quốc phòng	Nhân viên kế toán
3/2012 - 02/2014	Công ty TNHH MTV 29, Tổng công ty 319 Bộ Quốc phòng	Nhân viên kế toán
3/2014 - 02/2018	Công ty TNHH MTV 29, Tổng công ty 319 Bộ Quốc phòng	Kiểm soát viên
3/2018 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29	Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Tài chính - Kế toán

Chức vụ tại công ty : Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Tài chính - Kế toán

Chức vụ tại tổ chức khác : Không

Tổng số cổ phần nắm giữ : 4.000 cổ phần

- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần

- Cá nhân sở hữu : 4.000 cổ phần, chiếm 0,08% vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

Sở hữu của người có liên quan : Không có

4. Kế hoạch tăng cường quản trị của Công ty

Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và kỹ thuật 29 sẽ áp dụng và tuân thủ các quy định tại Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và các quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Công ty sẽ vận dụng theo hướng dẫn tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/06/2017 để từng bước xây dựng và kiện toàn các quy chế quy định nội bộ khác.

Theo Nghị định Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/06/2017, trưởng Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát của công ty không đáp ứng được quy định tại khoản 2 và khoản 4, Điều 20 của Nghị định này. Công ty sẽ xem xét cơ cấu lại cho phù hợp với tiêu chuẩn về Trưởng ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định hiện hành trong thời gian sớm nhất.



Hà Nội, ngày tháng năm 2019

**ĐẠI HIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KỸ THUẬT 29
GIÁM ĐỐC**




Trương Ngọc Phương

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI**



**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Trần Thị Thu Thanh